

Nhà nước CHLB Đức nằm ở vùng trung tâm châu Âu, có diện tích 327.900 km² và dân số là 79,1 triệu người (có 5,6 triệu người nước ngoài định cư). Cơ cấu nhà nước là cơ cấu liên bang, gồm có 16 bang (trong đó 11 bang của Tây Đức và 5 bang của Đông Đức).

Quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp được phân chia theo nguyên tắc ưu tiên: Cấp liên bang, cấp bang và cấp địa phương (gồm thành phố nhỏ, huyện, xã). Cơ cấu này tạo điều kiện cho cấp bang, cấp địa phương thực hiện được quyền tự quyết. Các bang, các địa phương được quyền tự đề ra các mục tiêu kinh tế, xã hội và đề ra các biện pháp và tổ chức thực hiện các mục tiêu

hành luật, thảo luận và quyết định đường lối đối nội, đối ngoại của nhà nước liên bang, bầu cử Thủ tướng liên bang và giám sát các hoạt động của chính phủ.

Các nghị sĩ của quốc hội liên bang không bị ràng buộc bởi trách nhiệm nào khác ngoài việc hành động và chịu trách nhiệm trước lương tâm của mình. Khi một nghị sĩ ra khỏi đảng mà mình đã đại diện khi ứng cử, thì vẫn được giữ quyền đại diện ấy cho đến hết nhiệm kỳ.

Bên cạnh Quốc hội liên bang còn có Hội đồng liên bang (Thượng nghị viện). Khác với một số nước có thể chế liên bang như Mỹ, Thụy Sĩ, cơ quan này

Hội đồng liên bang là cơ quan đại diện cho 16 bang, vì vậy một số đạo luật được Quốc hội liên bang thông qua phải được Hội đồng liên bang chấp thuận. Đặc biệt là những đạo luật có liên quan trực tiếp đến lợi ích các bang.

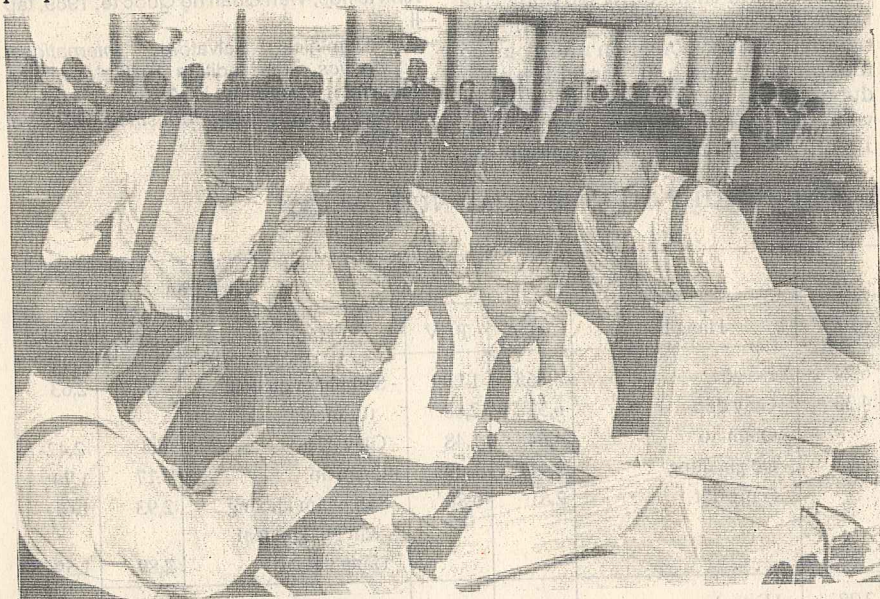
Nếu giữa Quốc hội bang và Hội đồng liên bang có sự bất đồng về một vấn đề nào đó, thì một ủy ban hòa giải gồm số ủy viên ngang nhau của 2 viện được thành lập và chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề tiếp tục. Thông thường sẽ tìm ra một giải pháp dung hòa.

Trong Hội đồng liên bang, khi thảo luận và quyết định một vấn đề gì đó, thì mỗi bang đều tìm cách liên minh với các bang khác có cùng lợi ích. Vì vậy kết quả biểu quyết thường khác xa với các kết quả được chờ đợi bởi đảng phái hoặc liên minh đảng phái chiếm đa số.

Chủ tịch Hội đồng liên bang được bầu luân phiên, nhiệm kỳ 1 năm. Khi Tổng thống liên bang bị cản trở không thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì Chủ tịch Hội đồng liên bang đảm nhiệm quyền tổng thống.

Nguyên thủ quốc gia của nước cộng hòa là Tổng thống liên bang, một chức vụ không phải do Quốc hội, mà do đại hội đại biểu công dân bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội đại biểu công nhân bao gồm số đại biểu bằng nhau của nghị viện liên bang và tất cả nghị viện bang và 1 số nhân vật có tên tuổi trong nước; đại hội chỉ có 1 nội dung duy nhất là bầu Tổng thống.

Tổng thống liên bang đề cử Thủ tướng để Quốc hội xem xét quyết định. Theo đề nghị của Thủ tướng, Tổng



ấy dựa trên cơ sở đặc điểm của mỗi bang, mỗi địa phương. Tuy nhiên, theo bộ luật cơ bản (là Hiến pháp liên bang), quyền tự quyết của các bang, các địa phương phải nằm trong khuôn khổ của luật pháp toàn liên bang.

Theo Hiến pháp liên bang, trật tự nhà nước CHLB Đức là nhà nước dân chủ, nhà nước pháp quyền, nhà nước cộng hòa, nhà nước liên bang và nhà nước xã hội. Đây là nền tảng cho việc xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng luật pháp và các chính sách kinh tế, xã hội cũng như qui chế can thiệp của bộ máy nhà nước vào các hoạt động kinh tế của các chủ thể kinh tế và tổ chức xã hội.

Cơ quan lập pháp cao nhất của nhà nước là Quốc hội liên bang (Hạ nghị viện) được bầu cử tự do, phổ thông với nhiệm kỳ 4 năm. Quốc hội khóa 12 gồm 662 ghế. Có 5 đảng và liên minh tham gia. Trong đó Liên minh dân chủ và Liên minh xã hội thiên chúa giáo (CDV/CSU) chiếm nhiều ghế nhất với 319 ghế (tỉ lệ 48,19%). Đảng xã hội dân chủ chiếm 17 ghế (tỉ lệ 2,57%). Đây là cơ quan đại diện cao nhất của toàn dân, có nhiệm vụ thông qua hiến pháp, ban

VAI TRÒ QUẢN LÝ KINH TẾ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC CHLB ĐỨC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI

PTS. LÊ VĂN PHI

không phải do dân trực tiếp bầu ra. Ủy viên Hội đồng liên bang là thành viên của chính phủ các bang hoặc là những người được ủy quyền do chính phủ các bang cử ra.

thống bổ nhiệm và bãi miễn các bộ trưởng.

Thủ tướng liên bang là người đứng đầu chính phủ, là người hoạch định các đường lối hoạt động kinh tế, chính trị,

ngoại giao và xã hội của chính phủ.

Giám sát việc thực hiện Hiến pháp, các đạo luật đã được Quốc hội liên bang và Hội đồng liên bang thông qua, thẩm tra sự phù hợp của các đạo luật với Hiến pháp, xử lý các vụ tranh chấp giữa các bang là nhiệm vụ của Tòa án hiến pháp liên bang. Chỉ có tòa án này mới có quyền phán quyết về tính hợp pháp của một đảng chính trị và có quyền tuyên bố giải tán đảng đó, nếu hoạt động của đảng ảnh hưởng đến quyền tự do dân chủ của xã hội đã được qui định trong Hiến pháp.

Theo qui định của Hiến pháp, mỗi một công dân đều có quyền kiện các cơ quan nhà nước trước Tòa án hiến pháp nếu có cơ sở để cho rằng quyền tự do cơ bản của mình bị vi phạm.

Khác với các nhà nước theo thể chế liên bang như Mỹ, và Thụy Sĩ, các bang ở CHLB Đức không phải là các tỉnh trực thuộc nhà nước trung ương như trong thời nước Đức Quốc Xã 1933-1945 mà là những nhà nước có hiến pháp, luật pháp và qui chế hoạt động riêng phù hợp với đặc trưng của mỗi bang. Các bang đều có quốc hội (nghị viện bang), có chính phủ đứng đầu là Thống đốc bang. Tuy nhiên, luật pháp các bang phải phù hợp với luật pháp liên bang, và những luật pháp chung của liên bang phải được coi là một bộ phận của luật pháp mỗi bang. Cấp địa phương là cơ quan quản lý hành chính cấp thấp nhất tiếp xúc trực tiếp với người dân, nắm được nguyện vọng của mỗi người dân và các tổ chức quần chúng trong địa phương, nên sẽ có được các chủ trương và biện pháp hoạt động, có thể phát huy một cách tốt nhất các quyền tự do dân chủ của công dân, phát triển được nhân cách của mọi người, tạo điều kiện cho mỗi người dân có cơ hội đóng góp phần mình vào sự phồn vinh chung của toàn xã hội.

Trật tự kinh tế, qui chế quản lý của bộ máy nhà nước CHLB Đức đối với các hoạt động kinh tế xã hội đều được xây dựng dựa trên cơ sở các điều khoản qui định trong Hiến pháp. Mọi đảng phái, mọi liên minh khi lên cầm quyền đều có trách nhiệm phải làm đúng những điều qui định trong Hiến pháp.

Hiến pháp nhà nước CHLB Đức không qui định một trật tự kinh tế nào cụ thể cũng không ngăn cấm việc các cơ quan nhà nước can thiệp vào hoạt động của các chủ thể kinh tế. Nhưng Hiến pháp qui định các quyền tự do cơ bản, trong đó có các quyền tự do hoạt động kinh tế của mỗi người công dân mà không một tổ chức hoặc cá nhân nào có quyền xâm phạm. Đó là tự do ký hợp đồng, tự do liên kết, tự do lập hội, tự do đi lại hành nghề, tự do lập doanh nghiệp và sự bảo đảm quyền sở hữu. Những quy định này đã đề ra được các chuẩn mực cho một trật tự kinh tế

tương lai. Đó là một trật tự kinh tế hỗn hợp, kết hợp giữa 2 nguyên tắc: nhà nước xã hội và nhà nước pháp quyền. Theo đó, mỗi quyền tự do kinh tế phải được khống chế bởi các nguyên tắc xã hội. Ngược lại, mỗi một đảm bảo về mặt xã hội, phải được hạn chế bởi việc đảm bảo phát triển quyền tự do, phát triển nhân cách của con người về mọi mặt.

Tuy nhiên, Hiến pháp cũng quy định sự can thiệp của nhà nước vào các quyền tự do cơ bản - nhằm thực hiện nguyên tắc xã hội-chỉ được thực hiện trong những giới hạn nhất định. Thông qua các chính sách kinh tế hạn chế, và các phương pháp điều tiết định hướng nhà nước không được vi phạm những nội dung cơ bản của các quyền tự do được qui định trong Hiến pháp. Do đó, Hiến pháp đã loại bỏ khả năng chuyển sang kế hoạch hóa tập trung.

Trên cơ sở phân tích ưu điểm, nhược điểm cơ bản của nền kinh tế thị trường tự do những năm 20, và dựa vào các điều khoản qui định này, các chuyên gia kinh tế hàng đầu của nước Đức (Tây Đức) sau chiến tranh đã cố gắng đi tìm một mô hình kinh tế mới (con đường thứ 3). Đó là nền kinh tế thị trường xã hội. Nền tảng giá trị của nền kinh tế thị trường xã hội là: đảm bảo các quyền tự do cơ bản, quyền được đối xử bình đẳng và sự đoàn kết cộng đồng.

Nhà nước, ở cả 3 cấp, với tư cách là cơ quan lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội có trách nhiệm hoạt động, sao cho đảm bảo duy trì, phát triển 3 nền tảng giá trị đó. Vì vậy, nhiệm vụ cơ bản của nhà nước là: tổ chức và duy trì sự cạnh tranh trong kinh tế, đảm bảo công bằng trong quyền lợi và nghĩa vụ của mọi người đối với cộng đồng xã hội. Để có nguồn chi tiêu ngoài sự đóng góp của dân cư (qua thuế và các đóng góp xã hội), đồng thời phát triển các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ đòi hỏi nguồn đầu tư lớn, lâu hoàn vốn, nhà nước phải trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp cổ phần. Tuy nhiên để đảm bảo bình đẳng trong cạnh tranh, các doanh nghiệp nhà nước, ngoài việc nhà nước bỏ vốn sản xuất kinh doanh không còn được phép có đặc quyền, đặc lợi nào khác.

Ngoài ra, nhiệm vụ bao trùm nhất của nhà nước là việc tổ chức duy trì khuôn khổ trật tự kinh tế và trật tự xã hội do Quốc hội thông qua, tức là hướng đời sống kinh tế vào mục tiêu cơ bản là phát triển nhân cách con người và nâng cao phúc lợi xã hội. Các chủ thể nhà nước làm ra chính sách kinh tế, tổ chức thực hiện chúng, nhằm đạt các mục tiêu trên là: phe đa số trong Quốc hội, chính phủ liên bang, Ngân hàng trung ương, chính phủ các bang và chính quyền các địa phương.

Hai cơ quan chủ yếu của chính

phủ liên bang làm ra các chính sách kinh tế và tổ chức thực hiện chúng là Bộ tài chính và Bộ kinh tế. Bộ lao động và xã hội liên bang chịu trách nhiệm hoạch định các chính sách trợ cấp xã hội, giải quyết việc làm.

Ngân hàng trung ương (thành lập 1.8.1957) là tổ chức kế thừa của "Ngân hàng các bang Đức" được lập ra theo quyết định của chính phủ quân sự Mỹ sau thế chiến thứ 2. Ngân hàng trung ương có trụ sở chính tại thành phố Frankfurt Main và 16 chi nhánh ở 16 bang. Ngân hàng trung ương chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng thống liên bang. Lãnh đạo Ngân hàng trung ương là Hội đồng ngân hàng trung ương, là cơ quan cao nhất quyết định các chính sách tiền tệ và tín dụng của Ngân hàng trung ương.

Nhiệm vụ chủ yếu của Ngân hàng trung ương là điều tiết việc lưu thông tiền tệ và cung cấp tín dụng, ổn định giá cả, đảm bảo sự thanh toán trong và ngoài nước. Ngân hàng trung ương hoạt động độc lập với chính phủ liên bang, nhưng có trách nhiệm hỗ trợ các chính sách kinh tế của chính phủ liên bang.

Nếu chính phủ liên bang coi trọng các mục tiêu kinh tế khác như: tạo đầy đủ công ăn việc làm, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, thì chính sách kinh tế của chính phủ có thể mâu thuẫn với chính sách tiền tệ và tín dụng của Ngân hàng trung ương.

Các bang chỉ đạo, quyết định việc đầu tư công cộng (ở phạm vi bang) như giáo dục, đào tạo, tòa án, cảnh sát, bảo hiểm xã hội, quản lý hành chính, hỗ trợ kinh tế... các địa phương giải quyết việc chi trợ cấp xã hội, y tế, thể thao, giải trí công tác thanh thiếu niên, xử lý chất thải, giáo dục phổ thông và quản lý hành chính (cấp địa phương).

Để điều phối các chính sách tài chính, kinh tế, xã hội giữa các cấp quản lý khác nhau, nhà nước đã lập ra 2 cơ quan là Ủy ban kế hoạch tài chính và Ủy ban kiểm tra bao gồm một số bộ trưởng có liên quan như Bộ tài chính, Bộ kinh tế, Bộ lao động và xã hội... và bộ trưởng các bang, đại diện Ngân hàng trung ương, đại diện hội đồng các bang, các địa phương.

Dựa trên cơ sở hiến pháp và các đạo luật đã được thông qua, thông qua thể chế liên bang sống động, vai trò của nhà nước là một mặt ban hành các chính sách kinh tế, tài chính, thực hiện các biện pháp can thiệp mềm dẻo phù hợp với cơ chế thị trường nhằm duy trì được cạnh tranh, đảm bảo được nguyên tắc công bằng xã hội, mặt khác cũng tạo điều kiện cho mỗi người dân phát triển được nhân cách, năng khiếu, quyền tự do, có cơ hội vươn lên, đóng góp phần mình vào sự tăng trưởng và phồn vinh chung của xã hội. ♣